

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Yến – Nguyên trưởng phòng giáo dục thành phố Long Xuyên.
- Ông Nguyễn Thanh Liêm – Phó chủ tịch Hội nông dân thành phố Long Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 08/8/2003, tại thành phố L, tỉnh A; nơi đăng ký cư trú: Số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trung N, (chết) và bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 8 thì nghỉ.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Em Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2007. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Thùy D: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Tổ C, khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thị Thùy D: Bà Văng Thị V - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số A, khóm T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Đại diện phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Long Xuyên:* Ông D Thanh T – chuyên viên (Theo văn bản ủy quyền số 95/UQ ngày 14/3/2023). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2021 Huỳnh Tiến Đ quen biết và có quan hệ tình cảm với em Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2007. Ngày 04 tháng 3 năm 2022, Đ đến nhà D ở thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang đón D về nhà Đ tại phường M, thành phố L chơi. Tại đây, Đ giao cầu với D 01 lần. Ngày 14 tháng 3 năm 2022 Đ tiếp tục đưa D về nhà Đ chơi và giao cầu với D 01 lần. Đến ngày 30 tháng 5 năm 2022 Đ đưa D về nhà Đ chơi và ở lại đến ngày 08 tháng 6 năm 2022. Từ ngày 30 tháng 5 năm 2022 đến ngày 08 tháng 06 năm 2022, Đ đã nhiều lần giao cầu với D tại nhà Đ.

Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 360/22/TDTE ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2007, xác định dấu hiệu chính qua giám định: Màng trinh: rách cũ vị trí 03 giờ, 05 giờ, rách tới chân màng trinh; Bộ phận sinh dục ngoài chưa ghi nhận bất thường; Các cơ quan khác không thương tích tồn tại; Kết quả siêu âm: chưa ghi nhận bất thường trên ảnh siêu âm. Kết luận: Màng trinh: rách cũ vị trí 03 giờ, 05 giờ, rách tới chân màng trinh. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%. Kết quả xét nghiệm HIV ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh An Giang xác định Huỳnh Tiến Đ âm tính.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSLX-HS ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh A truy tố bị cáo Huỳnh Tiến Đ về tội "Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Tiến Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Về trách nhiệm dân sự: Em Nguyễn Thị Thùy D là bị hại trong vụ án đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Huỳnh Thị Kim D đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ do bị cáo tác động bồi thường. Bà D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm; về trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ theo quy định pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Tiến Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 6 năm 2022, bị cáo Huỳnh Tiến Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với em Nguyễn Thị Thùy D sinh ngày 27 tháng 10 năm 2007. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội 02 lần trở lên”. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Mặc dù giữa bị cáo và em Nguyễn Thị Thùy D quen biết

nhau và có quan hệ tình cảm nam nữ. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, em D chưa đủ 16 tuổi – lứa tuổi trẻ em còn ngây thơ, hồn nhiên, thiếu hiểu biết và chưa phát triển toàn diện về thể chất, nhân cách, lẽ ra bị cáo phải chăm sóc, bảo vệ, giáo dục để tránh những kẻ xấu lợi dụng và chỉ bảo những điều hay, lẽ phải. Thế nhưng, bị cáo không những không bảo vệ mà để thỏa mãn dục vọng thấp hèn của bản thân đã bắt chấp đạo đức xã hội, quy định của pháp luật bị cáo có những lời lẽ tình cảm, hứa hẹn yêu thương để em đồng ý và bị cáo đã cố ý nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với em Nguyễn Thị Thùy D sinh ngày 27 tháng 10 năm 2007. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, danh dự của em D mà còn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm sinh lý trong thời gian sắp tới và gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tiến Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tiến Đ 3 (ba) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 23/9/2022.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Em Nguyễn Thị Thùy D là bị hại trong vụ án đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Huỳnh Thị Kim D đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ do bị cáo tác động bồi thường. Bà D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt